TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 7 - 2025
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Đặng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐơk Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2025/TLST - HNGĐ ngày 20/02/2025 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thiên L, sinh năm 1993; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Duy B, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Hẻm E, số nhà D H, buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là hẻm E, số nhà D đường H, xã K, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11/3/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thiên L trình bày:*

Tôi và anh Dương Duy B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2011 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk). Vợ chồng tôi sống thuận hoà hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh B cơ hội

sửa chữa tính cách để níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng anh B vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng tôi sống ly thân. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh Dương Duy B, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Dương Duy B.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Dương Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2011 và cháu Dương Ngọc Khánh V, sinh ngày 01/4/2017, từ khi ly thân đến nay cả 02 cháu N và V ở với tôi, khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N, cháu V đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Dương Duy B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, cố tình không tham gia tố tụng.*

Các đương sự vắng mặt nên không tiến hành tranh luận được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*. Bị đơn cư trú tại xã K nên Toà án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn chị Lê Thị Thiên L, bị đơn anh Dương Duy B là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cho chị Lê Thị Thiên L được ly hôn với anh Dương Duy B.

Về con chung: Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2011 và cháu Dương

Ngọc Khánh V, sinh này 01/4/2017 nên cần giao cháu N, V cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí : Chị Lê Thị Thiên L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị Thiên L khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Duy B. Đây là quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* . Bị đơn anh Dương Duy B cư trú tại xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng : Nguyên đơn chị Lê Thị Thiên L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Dương Duy B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của anh Dương Duy B là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan . Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thiên L và anh Dương Duy B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2011 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk), là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận . Sau khi kết hôn chị L và anh B chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp : Vợ chồng chị Lê Thị Thiên L, anh Dương Duy B có mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không rõ, vì anh chị không có thông báo với địa phương ; anh chị có 02 con chung là cháu Dương Thị Yến N, sinh ngay 10/5/2011 và cháu Dương Ngọc Khánh V, sinh này 01/4/2017, hiện nay các cháu N, V đang ở với chị L. Nay chị L làm đơn

khởi kiện T òa án giải quyết xin ly hôn với anh B thì đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Thiên L và anh Dương Duy B đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thiên L là phù hợp.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Thiên L và anh Dương Duy B có 02 con chung là cháu Dương Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2011 và cháu Dương Ngọc Khánh V, sinh này 01/4/2017.

Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Dương Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2011 và cháu Dương Ngọc Khánh V, sinh này 01/4/2017, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ (chị L) nên cần tiếp tục giao cháu N, V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn chị Lê Thị Thiên L không yêu cầu anh Dương Duy B cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Lê Thị Thiên L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0008695 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành c hính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thiên L, chị Lê Thị Thiên L được ly hôn với anh Dương Duy B.

- Về con chung:

Giao cho chị Lê Thị Thiên L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Dương Thị Yến N, sinh ngày 10/5/2011 và cháu Dương Ngọc Khánh V, sinh này 01/4/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung : Chị Lê Thị Thiên L không yêu cầu anh Dương Duy B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí:

Chị Lê Thị Thiên L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm , khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0008695 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS khu vực 5, tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành